

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NGỌC NGÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NGỌC NGÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC NGAN TRADING INVESTMENT AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107724848

**3. Ngày thành lập:** 15/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12C ngõ 241 , phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5621     |
| 2.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè                                                                                                                                                                                                                                                            | 5630     |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích<br>Chi tiết: Xây dựng Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viên thông,<br>- Xây dựng đường ống và hệ thống nước như :<br>+ Hệ thống tưới tiêu (kênh),<br>+ Các bể chứa.<br>- Xây dựng các công trình cửa:<br>+ Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa,<br>+ Nhà máy xử lý nước thải,<br>+ Các trạm bơm,<br>+ Nhà máy năng lượng,<br>- Khoan nguồn nước. | 4220     |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện,<br>+ Đường dây thông tin liên lạc,<br>+ Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học,<br>+ Đĩa vệ tinh,<br>+ Hệ thống chiếu sáng,<br>+ Chuông báo cháy,<br>+ Hệ thống báo động chống trộm,<br>+ Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,<br>+ Đèn trên đường băng sân bay.<br>Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. | 4321        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4322        |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4100        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4210        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.                                                                                                                                                                              | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330        |
| 11. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4641        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn trồng, thùng đựng rượu                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4669        |
| 15. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4771        |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5610(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế phòng cháy chữa cháy<br>Thiết kế kiến trúc công trình<br>Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;<br>Thiết kế kết cấu công trình;<br>Thiết kế điện - cơ điện công trình<br>Thiết kế cấp thoát nước<br>Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt<br>Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng<br>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện<br>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình<br>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ<br>Khảo sát địa hình<br>Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình<br>Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình<br>Dịch vụ tư vấn đấu thầu | 7110 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299 |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp<br>- Xây dựng công trình cửa như:<br>+ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...<br>+ Đập và đê.<br>- Xây dựng đường hầm;<br>- Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4290 |
| 20. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4311 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168282001

Ngày cấp: 14/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đọi Tam, Xã Đọi Sơn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12C ngõ 241 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 168282001

Ngày cấp: 14/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đới Tam, Xã Đới Sơn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 12C ngõ 241 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội